

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Tính hiệu quả của việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ	Nêu rõ được tính hiệu quả của việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ.	Nhà thầu không nêu hoặc không nêu rõ được tính hiệu quả của việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ.
2	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc	Trình bày được phạm vi, nội dung, quy mô, mục tiêu cung cấp hàng hóa và dịch vụ.	Nhà thầu không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài, không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

3	Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa, dịch vụ	<p>Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu hợp lý và hiệu quả, gồm:</p> <p>1. Giải pháp kỹ thuật: Có thuyết minh chi tiết quy trình xây dựng phần mềm, phát triển hình thành dịch vụ khác (Đào tạo, chuyển giao công nghệ; bảo trì, bảo hành; cài đặt, triển khai....) đáp ứng yêu cầu Chương V của E-HSMT.</p> <p>2. Biện pháp tổ chức thực hiện: Trình bày kế hoạch thực hiện từng nội dung công việc rõ ràng, chi tiết, phù hợp với giải pháp kỹ thuật.</p>	Nhà thầu không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.
4	Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng phương pháp thực hiện	Có biện pháp thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ đáp ứng yêu cầu công việc tại Chương V E-HSMT.	Nhà thầu không có hoặc có biện pháp nhưng không đáp ứng một trong các yêu cầu tại Mục Chương V E-HSMT.
5	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện cung cấp hàng hóa và dịch vụ		
5.1	Yêu cầu với phần mềm	Nhà thầu đề xuất và trình bày đáp ứng các yêu cầu xây dựng và cung cấp phần mềm: Mô hình kiến trúc tổng thể, Mô hình kiến trúc phần mềm, Danh sách tác nhân (Actor), Quy trình nghiệp vụ tin học hóa, Danh sách chức năng, Bảng chuyển đổi UseCase, Biểu đồ hoạt động và mô tả bằng lời của UseCase, Mô hình triển khai hệ thống theo quy định tại Chương V.	
5.2	Yêu cầu về chất lượng dịch vụ công nghệ thông tin	Nhà thầu đề xuất và trình bày phương án chi tiết đáp ứng các yêu cầu về chất lượng dịch vụ CNTT (Đào tạo, chuyển giao công nghệ; bảo trì, bảo hành; cài đặt, triển khai....) tại quy định tại Chương V.	Không đáp ứng một trong các yêu cầu tại khoản 5.1

5.3	Yêu cầu về kỹ thuật, công nghệ để đáp ứng yêu cầu chất lượng phần mềm	<p>Yêu cầu về ngôn ngữ lập trình: Nhà thầu có đề xuất ngôn ngữ lập trình và diễn giải lý do lựa chọn</p> <p>Yêu cầu về hệ quản trị CSDL: Nhà thầu có đề xuất hệ quản trị CSDL và diễn giải lý do lựa chọn.</p> <p>Yêu cầu thiết kế cơ sở dữ liệu: Nhà thầu trình bày đầy đủ sơ đồ cơ sở dữ liệu; các bảng dữ liệu; các ràng buộc dữ liệu cần thiết; thiết kế mô hình thực thể, thực thể liên kết với từng chức năng.</p> <p>Yêu cầu về nền tảng phát triển ứng dụng: Nhà thầu đề xuất về nền tảng phát triển ứng dụng và diễn giải lý do lựa chọn</p> <p>Yêu cầu về công nghệ xây dựng biểu đồ: Nhà thầu đề xuất về công nghệ xây dựng biểu đồ và diễn giải lý do lựa chọn</p>	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.
5.4	Yêu cầu, điều kiện về khả năng kết nối, liên thông với ứng dụng, hệ thống thông tin khác	<p>Nhà thầu có chứng chỉ iso 27991:2013 về an toàn thông tin</p> <p>Nhà thầu có đề xuất chi tiết đáp ứng khả năng kết nối – liên thông theo quy định tại Chương V.</p>	Không đáp ứng yêu cầu.
5.5	Yêu cầu về an toàn bảo mật thông tin, dữ liệu	Có cam kết về an toàn bảo mật dữ liệu theo quy định tại Chương V.	Không cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu.
5.6	Các yêu cầu khác	Có cam kết và phương án triển khai – hỗ trợ dịch vụ – đào tạo – chuyên giao chi tiết.	Không đáp ứng một trong các yêu cầu.
5.7	Phương án đảm bảo an toàn thông tin	Nhà thầu có thuyết minh chi tiết phương án đảm bảo an toàn thông tin theo quy định tại Chương V.	Không có hoặc thuyết minh sơ sài.
6	Tiến độ thực hiện gói thầu	180 ngày	Không đáp ứng.
7	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và an toàn lao động	Có đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn – phòng cháy – vệ sinh môi trường – an toàn lao động theo Chương V E-HSMT.	Không đề xuất hoặc không đáp ứng một trong các yêu cầu.

8	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu có cam kết đối với các hợp đồng xây lắp đã thực hiện trong vòng 03 năm gần đây: a) Không có từ 02 hợp đồng trở lên chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu. b) Công trình không có các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng do lỗi của nhà thầu. c) Không có từ 02 trường hợp trở lên vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. (* Từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)	Không cam kết hoặc cam kết không đúng yêu cầu.
---	---	--	--

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất²:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi

² Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: không cho phép.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.